

Số: 408 /TB-HĐTD

An Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả kỳ tuyển dụng viên chức
của Bệnh viện Đa khoa An Giang năm 2025

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BVAG ngày 07/7/2025 về việc thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-BVAG ngày 06/8/2025 về Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-BVAG ngày 05/9/2025 về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025;

Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Đa khoa An Giang thông báo như sau:

1. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Đa khoa An Giang năm 2025

(Danh sách chi tiết đính kèm).

2. Các thí sinh trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức là người được ghi **“Trúng tuyển”** tại cột kết quả trong danh sách đính kèm.

2. Thông báo này thay cho giấy báo kết quả. Hội đồng tuyển dụng yêu cầu thí sinh trúng tuyển phải thường xuyên theo dõi các thông báo và thông tin về tuyển dụng viên chức trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa An Giang www.bvag.com.vn để thực hiện đầy đủ các nội dung như thông báo công nhận kết

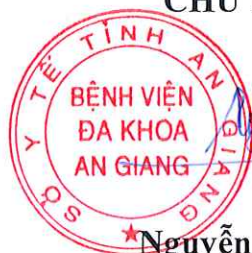
quả trúng tuyển gửi đến cá nhân theo địa chỉ đã đăng ký, người trúng tuyển phải đến Bệnh viện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo đúng quy định.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ xin liên hệ ông Phạm Minh Nhựt, chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 0968.469.146 để được giải thích, tư vấn thêm./.

Nơi nhận:

- Phòng CNTT (đăng thông báo);
- Niêm yết tại P.TCCB;
- Thí sinh (theo danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, HĐTĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Tân
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**



DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm Thông báo số 408/TB-HDTD ngày 09/9/2025 của Bệnh viện Đa khoa An Giang)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	01	Huỳnh Nguyễn Thái An	11/07/2001	Cử nhân Kỹ thuật phần mềm	Công nghệ thông tin hạng III - Phòng Công nghệ thông tin			69,0	69,0	Trúng tuyển
2	02	Mai Hoàng Anh	14/02/1986	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức			85,5	85,5	Trúng tuyển
3	03	Phạm Khánh Hà Anh	24/09/1999	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội hô hấp			61,0	61,0	Trúng tuyển
4	04	Ngô Hoàng Anh	06/01/1995	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội thận - tiết niệu			65,5	65,5	Trúng tuyển
5	05	Đỗ Ngọc Minh Anh	17/09/1999	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ (hạng III) - Khoa Dược			90,0	90,0	Trúng tuyển
6	06	Phạm Lê Trường Bách	16/01/2000	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			57,0	57,0	Trúng tuyển
7	07	Võ Nguyên Bình	24/01/1997	Kỹ sư Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III - Phòng Công nghệ thông tin			75,5	75,5	Trúng tuyển
8	08	Phạm Chí Bình	07/02/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Tim mạch lão học			66,5	66,5	Trúng tuyển
9	09	Nguyễn Thị Kim Cương	06/10/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Tim mạch lão học			68,5	68,5	Trúng tuyển
10	10	Dương Quốc Cường	11/01/1996	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Thăm dò chức năng			85,0	85,0	Trúng tuyển
11	11	Trần Công Đặng	17/03/1999	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm	Dân tộc thiểu số	5,0	76,5	81,5	Trúng tuyển
12	12	Lê Phát Đạt	09/04/1998	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội tiêu hoá huyết học			58,0	58,0	Trúng tuyển
13	13	Cao Đình Đình	20/09/1996	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Tim mạch lão học			84,0	84,0	Trúng tuyển
14	14	Nguyễn Thanh Duy	09/02/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Hồi sức tích cực			89,0	89,0	Trúng tuyển
15	15	Nguyễn Hoàng Duy	23/03/1996	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III - Khoa Nội hô hấp			94,5	94,5	Trúng tuyển
16	16	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/11/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thận nhân tạo			89,0	89,0	Trúng tuyển
17	17	Nguyễn Thị Giàu	01/01/1991	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			24,5	24,5	Không trúng tuyển
18	18	Nguyễn Thị Hà	18/07/1998	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			31,5	31,5	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
19	19	Trần Thị Bé	Hai	01/01/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thận nhận tạo		90,3	90,3	Trúng tuyển
20	20	Lý Ngọc Gia	Hân	13/12/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III - Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức		82,0	82,0	Trúng tuyển
21	21	Trương Gia	Hân	06/01/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Răng Hàm Mặt		82,0	82,0	Trúng tuyển
22	22	Nguyễn Thị Lê	Hằng	26/04/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Ung Bướu		90,0	90,0	Trúng tuyển
23	23	Phạm Đức	Hạnh	19/09/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức		66,0	66,0	Không trúng tuyển
24	24	Trương Minh	Hiếu	22/04/1989	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III - Phòng Công nghệ thông tin		84,0	84,0	Trúng tuyển
25	25	Nguyễn Thái	Hoà	07/06/1997	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Chấn thương chỉnh hình		97,5	97,5	Trúng tuyển
26	26	Võ Thị Mỹ	Hợp	01/09/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa hồi sức tích cực ngoại khoa		72,5	72,5	Trúng tuyển
27	27	Hồ Thị Thu	Hương	04/12/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức		91,0	91,0	Trúng tuyển
28	28	Nguyễn Tuấn	Huy	28/07/2001	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III) - Phòng Vật tư thiết bị y tế		75,5	75,5	Trúng tuyển
29	29	Nguyễn Lưu Thanh	Huy	24/05/1997	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ (hạng III) - Khoa Dược		50,0	50,0	Không trúng tuyển
30	30	Phạm Ngọc Trúc	Huỳnh	15/04/1996	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Công tác xã hội viên- Phòng Công tác xã hội		95,5	95,5	Trúng tuyển
31	31	Nguyễn Minh	Kha	12/06/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Giải phẫu bệnh lý		72,5	72,5	Trúng tuyển
32	32	Nguyễn An	Khang	27/06/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thận nhận tạo		82,0	82,0	Trúng tuyển
33	33	Lý Văn	Khánh	01/04/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Hồi sức tích cực		69,0	69,0	Trúng tuyển
34	34	Nguyễn Đăng	Khoa	14/04/1999	Kỹ sư vật lý kỹ thuật	Kỹ sư (hạng III) - Phòng Vật tư thiết bị y tế		78,5	78,5	Trúng tuyển
35	35	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	18/01/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Tim mạch lão học		67,0	67,0	Trúng tuyển
36	36	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	29/07/1998	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Chấn thương chỉnh hình		97,0	97,0	Trúng tuyển
37	37	Nguyễn Khôi	Khoa	11/11/2000	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm		74,0	74,0	Trúng tuyển
38	38	Trần Anh	Kiệt	01/12/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Thăm dò chức năng		82,0	82,0	Trúng tuyển
39	39	Lưu Thị Mộng	Kiều	25/09/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội tổng hợp		93,75	93,75	Trúng tuyển
40	40	Nguyễn Hữu	Kỳ	15/07/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội thần kinh		87,5	87,5	Trúng tuyển
41	41	Huỳnh Văn	Lam	30/08/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thăm dò chức năng		71,0	71,0	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đổi tương ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
42	42	Đặng Quang Lâm	24/09/1998	Cử nhân Kỹ thuật phần mềm	Công nghệ thông tin hạng III - Phòng Công nghệ thông tin			81,5	81,5	Trúng tuyển
43	43	Mai Hồng Liên	18/08/1995	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			Vắng	Vắng	Vắng
44	44	Neáng Pha Lin	07/11/2001	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (hạng III)- Phòng Tài chính kế toán	Dân tộc thiểu số	5,0	78,75	83,75	Không trúng tuyển
45	45	Phạm Thị Mỹ Linh	22/04/1980	Cử nhân Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)- Phòng Tài chính kế toán			94,5	94,5	Trúng tuyển
46	46	Lâm Ái Linh	18/11/1993	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV - Khoa Khám bệnh			70,5	70,5	Trúng tuyển
47	47	Lý Tuyết Linh	30/08/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức			88,5	88,5	Trúng tuyển
48	48	Ngô Thị Phương Linh	30/06/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV- Khoa Ung Bướu			92,0	92,0	Trúng tuyển
49	49	Trần Thị Mỹ Linh	29/04/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Mắt			91,0	91,0	Trúng tuyển
50	50	Nguyễn Phước Lộc	03/01/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Tai Mũi Họng			73,25	73,25	Trúng tuyển
51	51	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	15/10/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV- Khoa Ngoại tổng hợp			89,0	89,0	Trúng tuyển
52	52	Trần Hồ Quế Minh	20/01/2000	Cao đẳng Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV - Khoa Xét nghiệm			84,5	84,5	Trúng tuyển
53	53	Nguyễn Hoàng Nam	21/05/1997	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV - Khoa Dược			88,0	88,0	Trúng tuyển
54	54	Đoàn Thị Bích Ngà	02/09/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thận nhân tạo			83,5	83,5	Trúng tuyển
55	55	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/11/1991	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Cấp cứu			90,0	90,0	Trúng tuyển
56	56	Lý Kim Ngân	10/06/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV- Khoa Răng Hàm Mặt			77,0	77,0	Trúng tuyển
57	57	Nguyễn Thị Thảo Ngân	23/10/1999	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ (hạng III) - Khoa Dược			59,5	59,5	Không trúng tuyển
58	58	Dương Thị Kim Ngọc	19/04/1994	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III) - Phòng Tổ chức cán bộ			96,0	96,0	Trúng tuyển
59	59	Hoàng Minh Ngọc	15/08/2000	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (hạng III) - Phòng Vật tư thiết bị y tế			96,5	96,5	Trúng tuyển
60	60	Võ Đình Nguyễn	14/04/1997	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Ngoại tổng hợp			97,0	97,0	Trúng tuyển
61	61	Nguyễn Thị Quyển Nhi	09/02/2000	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			51,0	51,0	Trúng tuyển
62	62	Lê Minh Thiên Nhi	18/02/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			32,0	32,0	Không trúng tuyển
63	63	Nguyễn Khánh Cát Như	28/12/1980	Quản trị kinh doanh	Công tác xã hội viên- Phòng Công tác xã hội			95,0	95,0	Trúng tuyển
64	64	Dương Tuyết Như	18/03/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Hồi sức tích cực			81,0	81,0	Trúng tuyển



Handwritten signature or mark in blue ink.

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
65	65	Lê Thị Quỳnh Nhu	06/01/2000	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Ngoại tổng hợp			89,0	89,0	Trúng tuyển
66	66	Lê Thị Huỳnh Nhu	02/09/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Chấn thương chỉnh hình			78,0	78,0	Trúng tuyển
67	67	Võ Thị Hồng Nhưng	16/02/1987	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (hạng III) - Phòng Tài chính kế toán			94,5	94,5	Trúng tuyển
68	68	Cao Thị Hồng Nhưng	22/09/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa hồi sức tích cực ngoại khoa			87,0	87,0	Trúng tuyển
69	69	Phạm Minh Nhật	01/01/1993	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV - Khoa Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
70	70	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	29/07/1999	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Ngoại tổng hợp			87,0	87,0	Trúng tuyển
71	71	Thang Nguyễn Phát	06/11/2000	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			82,0	82,0	Trúng tuyển
72	72	Huỳnh Kim Phụng	25/02/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Hồi sức tích cực			72,5	72,5	Trúng tuyển
73	73	Phạm Hoàng Phước	14/02/1997	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			87,5	87,5	Trúng tuyển
74	74	Trần Thị Mai Phương	16/02/1986	Cử nhân Luật	Chuyên viên về pháp chế - Phòng Hành Chánh quản trị			97,0	97,0	Trúng tuyển
75	75	Đỗ Văn Rin	18/09/1996	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Tim mạch lão học			64,5	64,5	Trúng tuyển
76	76	Đào Thanh Tâm	17/10/1997	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Ngoại thận - tiết niệu			93,0	93,0	Trúng tuyển
77	77	Lê Nguyễn Minh Tân	16/06/1996	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Hồi sức tích cực ngoại khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
78	78	Nguyễn Dư Quốc Thái	13/08/2000	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Tim mạch lão học			95,0	95,0	Trúng tuyển
79	79	Đào Văn Thái	26/04/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội tiết			88,5	88,5	Trúng tuyển
80	80	Nguyễn Kim Thanh	04/04/1997	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Tim mạch lão học			91,0	91,0	Không trúng tuyển
81	81	Trần Thiện Thanh	03/04/1994	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội thần kinh			91,6	91,6	Trúng tuyển
82	82	Dương Ngọc Trúc Thanh	11/04/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			32,0	32,0	Không trúng tuyển
83	83	Nguyễn Phước Thành	30/03/2000	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức			83,0	83,0	Trúng tuyển
84	84	Huỳnh Ngọc Thảo	21/12/1997	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Tim mạch lão học			92,0	92,0	Không trúng tuyển
85	85	Nguyễn Võ Liên Thảo	11/02/1998	Thạc sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Tim mạch lão học			95,0	95,0	Trúng tuyển
86	86	Huỳnh Phước Thịnh	25/08/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thận nhận tạo	CAND xuất ngũ	2,5	92,0	94,5	Trúng tuyển
87	87	Nguyễn Văn Thông	29/03/1987	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội tiết			80,5	80,5	Trúng tuyển
88	88	Nguyễn Thị Minh Thư	26/02/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội tiết			68,5	68,5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm trọng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
89	89	Ngô Gia	Thư	22/07/2001	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			39,5	39,5	Không trúng tuyển
90	90	Huỳnh Nhật	Thúy	04/12/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			40,5	40,5	Không trúng tuyển
91	91	Nguyễn Hữu	Tin	22/08/2001	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III - Khoa YHCT-PHCN			95,0	95,0	Trúng tuyển
92	92	Bùi Quốc	Tinh	16/06/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Ngoại thận - tiết niệu			73,25	73,25	Trúng tuyển
93	93	Nguyễn Thị Thiên	Trâm	16/03/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Ngoại tổng hợp			84,5	84,5	Trúng tuyển
94	94	Huỳnh Ngọc Thuý	Trâm	12/09/1994	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ (hạng III) - Khoa Dược			80,0	80,0	Trúng tuyển
95	95	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	09/02/1994	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Tim mạch lão học			94,5	94,5	Trúng tuyển
96	96	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	11/10/2001	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Cấp cứu			71,5	71,5	Trúng tuyển
97	97	Trần Thị Ngọc	Trâm	30/11/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thận nhân tạo			91,0	91,0	Trúng tuyển
98	98	Nguyễn Thị Huyền	Trân	14/11/1994	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ (hạng III) - Khoa Dược			79,0	79,0	Trúng tuyển
99	99	Phạm Hữu	Trí	05/06/1979	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (hạng III) - Phòng Hành chính quản trị			97,0	97,0	Trúng tuyển
100	100	Lâm Hải	Triều	27/12/1995	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Thận nhân tạo			74,25	74,25	Trúng tuyển
101	101	Võ Thanh	Trọng	25/07/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			41,5	41,5	Không trúng tuyển
102	102	Nguyễn Thị Mộng	Trúc	09/06/1989	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ (hạng III) - Khoa Dược			91,0	91,0	Trúng tuyển
103	103	Phan Thanh	Tú	26/04/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Răng Hàm Mặt			79,0	79,0	Trúng tuyển
104	104	Lê Huỳnh Minh	Tuấn	29/06/2000	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên (hạng III) - Phòng Tài chính kế toán			93,25	93,25	Trúng tuyển
105	105	Huỳnh Thanh	Tuấn	24/12/1992	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Tim mạch lão học			95,0	95,0	Trúng tuyển
106	106	Lê Thanh	Tùng	03/10/1987	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			89,0	89,0	Trúng tuyển
107	107	Huỳnh Châu Lan	Tường	15/01/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Nội hô hấp			92,5	92,5	Trúng tuyển
108	108	Phạm Ngọc Bích	Tuyền	16/11/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa hồi sức tích cực ngoại khoa			80,5	80,5	Trúng tuyển
109	109	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	18/01/1999	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV - Khoa Dược			84,0	84,0	Trúng tuyển
110	110	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	22/07/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Tim mạch lão học			80,0	80,0	Không trúng tuyển
111	111	Trần Thị Thuý	Vi	03/05/1992	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Hồi sức tích cực			95,0	95,0	Trúng tuyển
112	112	Trâm Quang	Vinh	10/02/1983	Cử nhân Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III - Phòng Công nghệ thông tin			84,0	84,0	Trúng tuyển

AN GIANG

mt

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
113	113	Nguyễn Phước Vinh	06/02/2000	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV - Khoa Dược			32,0	32,0	Không trúng tuyển
114	114	Huỳnh Khâ Vy	21/12/1998	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) - Khoa Hô hấp			Vắng	Vắng	Vắng
115	115	Lê Thị Kim Xuyên	22/11/2002	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III - Khoa Xét nghiệm			32,5	32,5	Không trúng tuyển
116	116	Nguyễn Văn Y	20/03/2002	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Ngoại thần kinh - lồng ngực			61,5	61,5	Trúng tuyển
117	117	Lê Thị Như Ý	10/03/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa hồi sức tích cực ngoại khoa			75,0	75,0	Trúng tuyển
118	118	Nguyễn Thị Hải Yến	10/03/2001	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV - Khoa Răng Hàm Mặt			73,0	73,0	Trúng tuyển